

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Kèm theo hợp đồng số ngày tháng năm

Phụ lục này được lập dựa trên bản vẽ thiết kế và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa đơn vị nhận thầu và chủ đầu tư, bao gồm biểu giá cho từng hạng mục, nội dung công việc.

Phụ lục này là căn cứ chính về vật liệu sử dụng trong quá trình thi công.

I. QUY MÔ CÔNG TRÌNH & VẬT TƯ SỬ DỤNG:

1. Quy mô công trình: 3,5 tầng (bản vẽ đính kèm), cụ thể như sau:

Móng: Sử dụng hình thức móng cọc BTCT 250x250;

Trệt: Bố trí tường rào cổng ngõ sân trước, sau; phòng Khách kết hợp phòng ăn, bếp;

Lầu 1: Bố trí phòng ngủ Master, phòng làm việc, vệ sinh, ban công;

Lầu 2: Bố trí phòng ngủ Ông bà, Con cái, phòng ngủ Gia nhân, vệ sinh, ban công;

Sân thượng: Bố trí kho, phòng giặt, sân thượng, sân phơi;

Mái: Mái bằng BTCT kết hợp khung sắt bảo vệ, tấm lợp sáng polycarbonat.

2. Vật liệu sử dụng chính trong công trình:

Nhãn hiệu vật tư thi công phần thô:

(tùy theo hạng mục để chọn nhãn hiệu sắt thép và xi măng phù hợp)

Sắt thép	Miền Nam, Pomina, Việt Nhật, Việt Ý
Xi măng	Hocim, Hà Tiên, Hoàng Thạch
Bê tông	Tươi, trộn thủ công (tùy theo tính chất công trình)
Gạch xây	Tuynen
Ống cấp thoát nước	Bình Minh

Nhãn hiệu vật tư phần hoàn thiện:

Thiết bị vệ sinh:

Công tắc, ổ cắm:	Dây điện:
Đèn chiếu sáng:	
Cửa trong nhà:	Cửa ngoài nhà:
Cầu thang lát:	Lan can:
Gạch ceramic:	Đá marble:
Sàn gỗ tự nhiên:	Sàn gỗ công nghiệp:
Thạch cao:	Khung xương:
Ngói lợp:	
Sơn, bột trét tường:	

II. BẢNG DỰ TOÁN HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
A. ÉP CỌC MÓNG					...
1	Dự kiến, giá trị thực sẽ nghiệm thu tại công trình	m	...	...	...
B. PHẦN THÔ					...
1	Tầng 1 (Trệt)	m2	...	...	...
2	Tầng 2	m2	...	...	...
3	Tầng 3	m2	...	...	...
4	Tầng 4 (chuồng cu)	m2	...	...	...
5	Sân thượng + mái	m2	...	...	...
C. PHẦN HOÀN THIỆN					
Điện					
1	Lắp đặt dây điện, cáp điện thoại, cáp truyền hình, cáp Internet (bao gồm ruột gà, hộp âm tường)	m ²	...	...	...
2	Lắp đặt ổ cắm hiệu [...] mã số [...]	cái	...	...	...
3	Lắp đặt công tắc hiệu [...] mã số [...]	cái	...	...	...
4	Lắp đặt đèn LED chiếu sáng hiệu [...] mã số [...]	bộ	...	...	...
5	Lắp đặt đèn huỳnh quang 1m2 hiệu	bộ	...	...	...

	[...] mã số [...]				
6	Lắp đặt cảm ứng tự động bật, tắt đèn hiệu [...] mã số [...]	bộ	...	...	...
6	Lắp đặt đèn LED sân vườn hiệu [...] mã số [...]	cái	...	...	...
7	Lắp đặt thiết bị hẹn giờ hiệu [...] mã số [...]	cái	...	...	...
8	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...
10	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...
18	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	
Nền, tường					
1	Ốp [...] mặt tiền hiệu [...] mã số [...]	m ²	42	210,000	8,820,000
2	Lát nền, sàn gạch hiệu [...] kích thước [...] mã số [...] (sân trước, sau, sân thượng, sân phơi)	m ²	...	...	...
3	...	...	...	...	...
4	...	...	...	...	...
5	...	...	...	...	...
6	...	...	...	...	...
7	...	...	...	...	...
8	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...

10	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...
18	...	...	...	...	...
19	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
Cửa					
1	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...
4	...	...	...	...	...
5	...	...	...	...	...
6	...	...	...	...	...
7	...	...	...	...	...
8	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...
10	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	..
Thiết bị vệ sinh					
1	...	...	...	...	...

2	...	...	...	...	...
3	...	...	...	...	...
4	...	...	...	...	...
5	...	...	...	...	...
6	...	...	...	...	...
7	...	...	...	...	...
8	...	...	...	...	...
9	...	...	...	...	...
10	...	...	...	...	...
11	...	...	...	...	...
12	...	...	...	...	...
13	...	...	...	...	...
14	...	...	...	...	...
15	...	...	...	...	...
16	...	...	...	...	...
17	...	...	...	...	...
18	...	...	...	...	...
19	...	...	...	...	...
20	...	...	...	...	...
21	...	...	...	...	...
22	...	...	...	...	...
23	...	...	...	...	...
24	...	...	...	...	...
25	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...
TỔNG DỰ TOÁN					...

Ghi chú:

- Trong B. PHẦN THÔ, đơn giá Tầng trệt đã bao gồm móng ngoại trừ phần ép hoặc đóng cọc dưới móng.

- Trong A. ÉP CỌC MÓNG, phần ép hoặc đóng cọc móng là đơn giá dự kiến, giá trị thực sẽ nghiệm thu tại công trình.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chủ đầu tư hoặc người đại diện

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc hoặc người đại diện